

Số: 15/2021/QĐST- HNGĐ

Vĩnh Linh, ngày 01 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Dương Văn H, sinh năm: 1975;

- Bị đơn: Chị Mai Thị T; sinh năm: 1979;

Đều trú tại: Thôn S, xã K, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021, Đơn đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận chia tài sản chung khi ly hôn ngày 18/01/2021 và biên bản thỏa thuận phân chia tài sản chung khi ly hôn ngày 18/01/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Văn H và chị Mai Thị T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Dương Văn H và chị Mai Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu là Dương Anh V, sinh ngày 14/01/2004 cho anh Dương Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Dương Nam V, sinh ngày 22/10/2005 cho chị Mai Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H, chị T không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung mà không ai được phép ngăn cản.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận về phân chia tài sản chung theo biên bản tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng ngày 22 tháng 01 năm 2021, giữa: Anh Dương Văn H và chị Mai Thị T, cụ thể như sau:

+ Anh Dương Văn H chuyển toàn bộ quyền sở hữu của mình đối với thửa đất số 1075, tờ bản đồ số 22, diện tích 308.0 m² được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BH 581585, được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Linh cấp ngày ngày 09/11/2011, mang tên: Dương Văn H và Mai Thị T, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị 200.0m² và đất trồng cây lâu năm 108.0m²; địa chỉ thửa đất: Khu phố T, thị trấn C, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị cho chị Mai Thị T. Anh H không còn quyền sở hữu, sử dụng thửa đất nói trên.

+ Chị Mai Thị T có quyền sở hữu toàn bộ thửa đất số 1075, tờ bản đồ số 22, diện tích 308.0 m² được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BH 581585, được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Linh cấp ngày ngày 09/11/2011, mang tên: Dương Văn H và Mai Thị T, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị 200.0m² và đất trồng cây lâu năm 108.0m²; địa chỉ thửa đất: Khu phố T, thị trấn C, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- Về án phí:

+ Anh Dương Văn H thuận chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số: 0000420 ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả cho anh Dương Văn H 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí.

Anh Dương Văn H và chị Mai Thị T không phải chịu án phí về yêu cầu ghi nhận sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Vĩnh Linh;
- CC THADS H. Vĩnh Linh;
- UBND xã K;
- TAND T. Quảng Trị;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Đức Minh

